

Bản án số: 377/2020/DS-PT

Ngày: 22/5/2020

"V/v Tranh chấp về quyền thoát
nước qua bất động sản liền kề "

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Hương

Các Thẩm phán: Bà Phạm Thị Hằng

Ông Lại Huỳnh Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Vũ Khắc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Phạm Duy Tuấn - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22/5/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 470/2019/TLPT - DS ngày 02 tháng 10 năm 2019 về việc “Tranh chấp về quyền thoát nước qua bất động sản liền kề”.

Do Bản án sơ thẩm số 468/2019/DS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2292/2020/QĐPT - DS ngày 06/5/2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1951. (Có mặt)

Địa chỉ: 57/1B, Ấp M, xã NB, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1960. (Có mặt)

Địa chỉ: 330/68 Ấp M, xã NB, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1958 (chết ngày 11/8/2019).

Địa chỉ: 330/66 Ấp M, xã NB, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1965. (Có mặt)

3.3. Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1932. (Xin vắng mặt)

Cùng địa chỉ: 57/1 Ấp M, xã NB, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản không tiến hành hòa giải được và lời trình bày tại Tòa của nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Năm 1997, ông Đỗ Văn H1 được Ủy ban nhân dân huyện HM cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G 924134, sổ vào sổ 1236 QSDĐ ngày 18/9/1997, bà Lê Thị H là vợ ông Đỗ Văn H1. Nhà bà H ở bên trong đường mương thoát nước đi ngang qua nhà của ông Nguyễn Văn B, nguồn gốc đường thoát nước có từ xưa từ đất ông bà để lại. Năm 2004 ông B về mua đất khoảng 06m dài 20m để cất nhà, vị trí phần đất ông B ở cặp đường mương thoát nước mà nhà H và các hộ dân xung quanh thải nước ra sông; thời gian sau ông B xây nổi ra thêm xây hàng rào, nhà tắm trên con mương thoát nước nên nước thải không có chỗ thoát gây ra ứ đọng, hôi thối; mỗi lần mưa nước không có lối thoát gây ngập nhà và khu thổ mộ. Sự việc đã diễn ra rất lâu, bà đã nhiều lần gặp ông B để yêu cầu mở lại đường thoát nước như trước đây nhưng ông B không đồng ý mà còn chửi bới, thách thức.

Con đường mương thoát nước có chiều ngang khoảng 01m, dài khoảng hơn 20m; đây là con đường thoát nước xả duy nhất của hộ gia đình nhà bà và các hộ xung quanh. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn B trả lại hiện trạng đường mương thoát nước như trước đây.

** Theo bản tự khai, biên bản hòa giải không thành bị đơn ông Nguyễn Văn B trình bày:*

Năm 2006, cha ông có bán cho ông phần đất và sau đó ông xây dựng nhà ở trên phần đất không có đường thoát nước như bà Lê Thị H trình bày. Trên bản đồ hiện trạng không có thể hiện đường thoát nước. Bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông chừa đường mương thoát nước ông không đồng ý. Ông đang làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho căn nhà của ông.

** Theo bản trình bày ý kiến, các biên bản hòa giải không thành và tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn R, ông Nguyễn Hữu T trình bày:*

Ông Nguyễn Văn R trình bày: Ông là anh ruột ông Nguyễn Văn B đồng thời là cháu của bà Lê Thị H. Ông R thống nhất với bà Lê Thị H trình bày, trước đây trên phần đất ông B đang sử dụng hiện nay có con đường mương thoát nước của các hộ trong khu vực đất; là con đường mương thoát nước thải duy nhất của các hộ dân phía sau trong đó có nhà bà Lê Thị H nhưng từ khi ông B xây nhà ở từ từ ông B coi nói thêm rồi lấp luôn phần mương thoát nước của hộ gia đình bà H và khu thổ mộ. Ông và gia đình nhiều lần họp lại nói chuyện với ông B nhưng ông B vẫn không đồng ý trả lại hiện trạng đường thoát nước.

Nay bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông B trả lại hiện trạng đường mương thoát nước như trước đây, ông nhất trí yêu cầu khởi kiện của bà H.

Ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ông là em ruột ông Nguyễn Văn B, trước đây cha ông có bán cho ông B phần đất ông B xây dựng và ở, hiện trạng đất có

đường mương thoát nước ngang khoảng 01m, dài hơn 20m; đường mương thoát nước nối dài chảy ra sông. Từ khi ông B xây nhà, làm hàng rào, nhà vệ sinh nên mương thoát nước không thoát được gây ùn ứ, hôi thối. Nay bà Lê Thị H khởi kiện yêu cầu ông B trả lại hiện trạng đường mương thoát nước như trước đây, ông nhất trí với yêu cầu khởi kiện của bà H yêu cầu ông Nguyễn Văn B trả lại hiện trạng mương thoát nước như ban đầu.

** Theo bản tự khai ngày 29/10/2019, bà Đỗ Thị B trình bày:*

Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1932 vì lý do sức khỏe bà B xin vắng mặt nhưng bà B có bản tự khai, bà B là mẹ ruột của ông Nguyễn Văn B đồng thời là chị dâu của bà Lê Thị H. Khoảng năm 2006, ông Q là chồng bà có bán cho ông ông B một phần đất bằng giấy tay kế bên có đường mương thoát nước chung của các hộ phía sau trong đó có hộ bà Lê Thị H, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn R và phần đất thổ mộ của dòng họ từ thời ông bà để lại. Sau đó, ông B tự ý đặt cống, xây hồ nước và nhà vệ sinh hàng rào trên đường cống cho nên đường nước bị tắc nghẹt không thoát được. Sau khi thấy mưa ngập các nhà các hộ phía sau bà có yêu cầu ông B đào đường cống thoát nước nhưng ông B không đồng ý. Bà B xác nhận ông B có lấp đường cống thoát nước thải của các hộ phía sau trong đó có nhà bà Lê Thị H. Bà H khởi kiện yêu cầu ông B trả lại hiện trạng vị trí cống thoát nước bà hoàn toàn nhất trí.

Cấp sơ thẩm đã tiến hành hòa giải nhưng không thành và đã đưa vụ án ra xét xử. Tại Bản án sơ thẩm số 468/2019/DS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh, tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H.

Buộc ông Nguyễn Văn B trả lại hiện trạng đường thoát nước và không được cản trở hoặc ngăn dòng nước chảy từ các hộ liền kề.

Về án phí: Bị đơn ông Nguyễn Văn B chịu án phí dân sự sơ thẩm không giá ngạch số tiền 300.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí. Do đó, hoàn lại cho bà Lê Thị H số tiền 300.000 đồng theo biên lai nộp tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0018568 ngày 05/6/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện HM. Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về chi phí tố tụng: Nguyên đơn tự nguyện chịu.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo, thi hành án theo quy định pháp luật.

Ngày 03/9/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 468/2019/DS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Nguyên đơn trình bày không rút đơn khởi kiện, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Bị đơn trình bày vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị HĐXX bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị H, yêu cầu Toà án thẩm định lại vì không có đường thoát nước như nguyên đơn trình bày.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày thống nhất với ý kiến yêu cầu của nguyên đơn là bà H, yêu cầu Toà án giải quyết để có đường thoát nước.

- Đại diện Viện kiểm sát trình bày:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm này Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng các quy định của Điều 298, Điều 303, Điều 305 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015 tại phiên tòa phúc thẩm về phần thủ tục, phần hỏi, phần tranh luận.

Về nội dung: Ngày 26/3/2019, Tòa án nhân dân huyện HM xét xử sơ thẩm. Ngày 03/9/2019 ông Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo, căn cứ Khoản 1 Điều 273 năm 2015 kháng cáo đương sự trong hạn luật định.

* Ông Nguyễn Văn B kháng cáo toàn bộ nội dung bản án sơ thẩm.

Căn cứ Điều 252 Bộ luật dân sự; Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H buộc ông B trả lại hiện trạng đường thoát nước và không được cản trở hoặc ngăn dòng nước chảy từ các hộ liền kề là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên bản án sơ thẩm tuyên: *“Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H. Buộc ông Nguyễn Văn B trả lại hiện trạng đường thoát nước và không được cản trở hoặc ngăn dòng nước chảy từ các hộ liền kề”*, nhưng không xác định rõ về vị trí tiếp giáp tứ cạnh cũng như kích thước dài, rộng của đường thoát nước nên khi thực hiện việc trả lại hiện trạng đường thoát nước rất khó thi hành. Do vậy cần hủy bản án sơ thẩm để tòa cấp sơ thẩm yêu cầu cơ quan chức năng lập bản vẽ xác định vị trí tiếp giáp tứ cạnh, xác định kích thước dài, rộng của đường thoát theo quy định; để có căn cứ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn.

Căn cứ Khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, đề nghị HĐXX: Hủy Bản án sơ thẩm số 468/2019/DSST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HM, giao hồ sơ về cấp sơ thẩm giải quyết theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, sau khi nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn B đảm bảo đúng quy định về thời hạn và thủ tục kháng cáo, do đó về hình thức là hợp lệ. Về người tham gia tố tụng trong vụ án và tổng đạt các văn bản tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án được thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và xác định đúng về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

[2] Ông Nguyễn Văn B kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận nội dung khởi kiện của bà Lê Thị H.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - bà Lê Thị H: Buộc ông Nguyễn Văn B trả lại đường mương thoát nước như ngày xưa vốn có, nhận thấy chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

1. Theo lời trình bày của ông Nguyễn Văn B thì đất ông đang sử dụng thuộc một phần thửa 170, do cha ruột là ông Nguyễn Văn Q bán cho. Thửa đất này nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được UBND huyện HM cấp cho ông Q vào ngày 06/10/2000 (BL số 64, 65).

2. Tại đơn khởi kiện, tại các bản tự khai bà H xác định có đường thoát nước rộng 01m, dài 20m nằm trên đất ông Nguyễn Văn B giáp ranh đất của ông Nguyễn Văn R là đường thoát nước chung đã có từ trước (BL số 53).

Tại bản tự khai ngày 29/10/2018, ông R là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày: "... Nhà ông R và ông B giáp ranh với nhau và ở giữa có mương thoát nước ...".

Tại bản tự khai ngày 19/3/2019, ông T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày: "...mương nước đã có từ trước". Tại phiên tòa sơ thẩm ông T trình bày: "Trước đây đường mương thoát nước đã có sẵn trên đất và nối dài ra sông, được các hộ xung quanh sử dụng..."

Ngoài những lời trình bày trên đây, bà H, ông R, bà B, ông T không cung cấp được bất cứ chứng cứ nào liên quan đến những nội dung đã trình bày.

3. Tại các bản tự khai ngày 29/10/2018, ngày 19/3/2019, ngày 31/7/2019 bị đơn ông Nguyễn Văn B xác định không có đường thoát nước như bà H trình bày.

Tại Biên bản hoà giải của UBND xã NB ngày 24/11/2017, ông Bình là cán bộ Địa chính - Xây dựng của UBND xã NB, huyện HM xác định: "...theo bản đồ địa chính, theo tài liệu thì phần đất ông Nguyễn Văn Q đứng tên không thể hiện đường nước..."

Như vậy, qua các lời khai trên thì đã có sự mâu thuẫn trong các lời khai, lời trình bày giữa các đương sự về đường thoát nước trên đất của ông B nhưng cấp sơ thẩm chưa cho đối chất, chưa xác minh lời khai của ông Bình cán bộ Địa chính - Xây dựng của UBND xã NB, để làm rõ trong quá trình giải quyết vụ kiện.

4. Tại bản tự khai ngày 19/3/2019 ông B trình bày: "... Đất ông B sử dụng được cha là ông Nguyễn Văn Q bán cho. Trên phần đất ông B sử dụng không có hiện trạng đường thoát nước nào cả vì đất của bà H (thửa 172) có đường nước chảy xuống thửa 263 và đất của ông B (thửa 170) cũng có đường nước chảy xuống thửa 263..."

Nguyên đơn bà Lê Thị H và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Hữu T, Nguyễn Văn R, bà Đỗ Thị B thừa nhận có đường mương thoát nước có chiều ngang khoảng 01m, chiều dài khoảng 20m từ phía sau nhà ông B chảy ra sông đã có từ trước khi ông B nhận chuyển nhượng từ cha ông B.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/4/2019 (BL số 75, 76) ghi nhận: "Cạnh hông nhà bà H có 01 con mương thoát nước chảy thẳng ra phía sau nhà ông Nguyễn Văn B. Theo hiện trạng đường thoát nước bị lấp vì do xây dựng công trình nhà ông B nên không xác định được đường cống lấp tại đoạn nào".

Nội dung thẩm định của cấp sơ thẩm chưa thể hiện cụ thể các vấn đề cần phải giải quyết như có tồn tại đường thoát nước chung trên đất của ông B hay không? Vị trí đường thoát nước? Chiều rộng, chiều dài của đường thoát nước? Nếu đường thoát nước chảy qua đất ông B thì có thoát ra sông hay không?

5. Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự bà H, ông R, bà B, ông T đều xác định là có đường cống thoát nước từ nhà bà H chảy thẳng ra sông chiều ngang là 01m và chiều dài khoảng 20m, tồn tại từ trước năm 1975. Hiện nay công trình phụ của ông Nguyễn Văn B đã lấp đường cống thoát nước này nên gây ùn ứ. Bị đơn ông Nguyễn Văn B vẫn xác định là không có đường thoát nước chung trên đất của ông như nguyên đơn trình bày và cho rằng đường thoát nước chung là ở phía sau đất nhà ông đi qua thửa 263 chảy ra sông.

Các đương sự không xuất trình được chứng cứ gì mới.

HĐXX nhận thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các lời khai của nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 10/4/2019 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H tuyên: *"Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị H. Buộc ông Nguyễn Văn B trả lại hiện trạng đường thoát nước và không được cản trở hoặc ngăn dòng nước chảy từ các hộ liền kề"*, nhưng không tiến hành đo đạc xác lập bản vẽ để làm cơ sở giải quyết vụ án trong việc xác định rõ về vị trí tiếp giáp tứ cạnh cũng như kích thước dài, rộng của đường thoát nước là có thiếu sót, khi thực hiện việc trả lại hiện trạng đường thoát nước rất khó thi hành.

[3] Từ những nhận định trên đây, HĐXX nhận thấy để giải quyết toàn diện, đầy đủ vụ án thì ngoài lời khai của các đương sự, cấp sơ thẩm cần phải làm rõ các vấn đề nêu trên, đồng thời cần xác lập bản vẽ hiện trạng để làm cơ sở giải quyết, thi hành án sau này. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết, xét xử cấp sơ thẩm chưa thực hiện đầy đủ các nội dung trên. Những thiếu sót này của cấp sơ thẩm, trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa cấp phúc thẩm không thể bổ sung khắc phục được.

Do đó, cần phải huỷ Bản án sơ thẩm số 468/2019/DS - ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận

[4] Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên yêu cầu của các đương sự được Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh xem xét quyết định sau khi thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do bản án sơ thẩm bị huỷ nên ông Nguyễn Văn B không phải nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; Điều 310 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Huỷ Bản án sơ thẩm số 468/2019/DS-ST ngày 21/8/2019 của Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh. Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

2. Án phí dân sự sơ thẩm sẽ được Tòa án nhân dân huyện HM xem xét, quyết định sau khi thụ lý, giải quyết vụ án.

3. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Văn B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, hoàn lại số tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm ông Nguyễn Văn B đã nộp theo biên lai tạm ứng phí số AA/2019/0004890 ngày 03/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện HM, TPHCM;
- Chi cục THADS huyện HM, TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Lê Thị Ngọc Hương